TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2018 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kiên Thị Ngọc D, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, ấp S C, xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Kỳ T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, ấp S C, xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai bà Kiên Thị Ngọc D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Trịnh Kỳ T sống chung vợ chồng từ năm 2010, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 25/10/2010. Trong thời gian chung sống bà không thấy hạnh phúc vì ông T thường xuyên chửi, đánh đập bà, địa phương đã nhiều lần làm việc với ông T nhưng vẫn không thay đổi, bà đã cho ông nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được.

Ông bà đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay và hiện tại không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Kỳ T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 02 người con chung tên là Trịnh Thiện Hiền T, sinh ngày 18/4/2010 và Trịnh Thiện Hiền N, sinh ngày 20/02/2013. Hiện tại các con đang ở với ông T, bà nhường quyền nuôi con cho ông Trịnh Kỳ T và không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai khai ông Trịnh Kỳ T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Kiên Thị Ngọc D sống với nhau từ năm 2010, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống do không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà K xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 02 con người chung tên là Trịnh Thiện Hiền T, sinh ngày 18/4/2010 và Trịnh Thiện Hiền N, sinh ngày 20/02/2013. Ông yêu cầu được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Bà D và ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân và hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn đồng ý. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên là Trịnh Thiện Hiền T, sinh ngày 18/4/2010 và Trịnh Thiện Hiền N, sinh ngày 20/02/2013, bà D nhường quyền nuôi con chung cho ông T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T nuôi con và ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Kiên Thị Ngọc D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trịnh Kỳ T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Kiên Thị Ngọc D và ông Trịnh Kỳ T chung sống với nhau từ năm 2010, việc chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 25/10/2010, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì do ông bà không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, nay nguyên đơn xin ly hôn bị đơn đồng ý

Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2018 được chính quyền địa phương xác nhận: Cuộc sống của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau điều này cũng phù hợp với lời khai của nguyên đơn và bị đơn, hiện tại hai người không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện bị đơn cũng đồng ý nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con người chung tên là Trịnh Thiện Hiền T, sinh ngày 18/4/2010 và Trịnh Thiện Hiền N, sinh ngày 20/02/2013. Nguyên đơn nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho bị đơn. Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu H T trên 7 tuổi là muốn chung sống với cha và các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao 02 cháu cho bị đơn nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ và cũng phù hợp với sự thoả thuận của đương sự.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiên Thị Ngọc D đối với bị đơn ông Trịnh Kỳ T.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Kiên Thị Ngọc D đối với bị đơn ông Trịnh Kỳ T.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Thiện Hiền T, sinh ngày 18/4/2010 và Trịnh Thiện Hiền N, sinh ngày 20/02/2013 cho ông Trịnh Kỳ T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Kỳ T về việc không yêu cầu bà Kiên Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Kiên Thị Ngọc D có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Kiên Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0007201, ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã P H, huyện Phú Giáo (số 104 ngày 25/10/2010);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên